

Số: 120/BC- THPTBL

Bình Liêu, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên trường:** Trường trung học phổ thông (THPT) Bình Liêu.

2. **Địa chỉ:** Khu Bình Quân, Thị trấn Bình, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033878238

Email: c3binhlieu.quangninh@moet.edu.vn

Website: <http://thptbinhlieu.edu.vn>

3. **Loại hình trường:** là trường công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường**

4.1. **Sứ mạng:**

Quyết tâm xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, tiên tiến, thân thiện, bình đẳng, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được học tập và rèn luyện; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo, hợp tác, thích ứng của mỗi cá nhân. Nhằm:

- Phát huy tối đa khả năng tiềm ẩn của bản thân mỗi học sinh;
- Đạt được sự tự tin trong giao tiếp, biết giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống;
- Biết sử dụng, khai thác các thiết bị, công nghệ tiên tiến trong học tập;
- Hiểu biết và tôn trọng những chân giá trị của người khác;
- Sẵn sàng đóng góp sức lực của bản thân vì lợi ích chung của xã hội và cộng đồng

4.2. **Tầm nhìn:**

Xây dựng trường THPT Bình Liêu trở thành cơ sở giáo dục mà mỗi học sinh ưu tiên lựa chọn để học tập và rèn luyện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự hào, gắn bó, tâm huyết, khát vọng xây dựng nhà trường vươn lên thành một trong các trường có chất lượng giáo dục tốt của tỉnh Quảng Ninh.

4.3. **Mục tiêu:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về kỷ cương trường lớp, chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục; là đơn vị giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương.

5. Quá trình phát triển của nhà trường

Trường phổ thông cấp 2-3 Bình Liêu được công nhận theo Quyết định số 538/QĐ-BGD ngày 12/5/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến năm 2001 được tách ra và đổi tên thành Trường trung học phổ thông Bình Liêu.

Trường THPT Bình Liêu là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 được ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên 100%; cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo cho hoạt động dạy - học; Tổ chức bộ máy của nhà trường được thực hiện theo quy định và phân cấp của tỉnh; biên chế do Sở GDĐT giao hàng năm trên tổng chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Đinh Quốc Tuấn – Hiệu trưởng nhà trường

Số điện thoại: 0979967776

Email: dingquoctuan.c3binhlieu@quangninh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a, Trường phổ thông cấp 2-3 Bình Liêu được công nhận theo Quyết định số 538/QĐ-BGD ngày 12/5/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến năm 2001 được tách ra và đổi tên thành Trường trung học phổ thông Bình Liêu. Trường THPT Bình Liêu là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 được ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên 100%; cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo cho hoạt động dạy - học; Tổ chức bộ máy của nhà trường được thực hiện theo quy định và phân cấp của tỉnh; biên chế do Sở GDĐT giao hàng năm trên tổng chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao.

b, Hội đồng trường THPT Bình Liêu nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 2014/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở GDĐT gồm 11 thành viên do ông Đinh Quốc Tuấn làm chủ tịch Hội đồng trường.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị/địa chỉ
1	Đinh Quốc Tuấn	10/10/1978	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Trường THPT Bình Liêu
2	Hoàng Thị Nhớ	10/7/1978	Chủ tịch Công đoàn	Trường THPT Bình Liêu
3	Bế Thanh Quý	28/01/1993	Bí thư Đoàn trường	Trường THPT Bình Liêu
4	Hoàng Thị Thùy Hương	29/8/1987	Đại diện Tổ chuyên môn	Trường THPT Bình Liêu
5	Trần Thị Ngoan	19/4/1982	Đại diện Tổ chuyên môn	Trường THPT Bình Liêu
6	Nông Thị Huyền	22/5/1977	Đại diện Tổ	Trường THPT Bình

6	Nông Thị Huyền	22/5/1977	Đại diện Tổ chuyên môn	Trường THPT Bình Liêu
7	Vi Thị Hòa	18/8/1986	Đại diện Tổ chuyên môn	Trường THPT Bình Liêu
8	La Thị Mỹ	28/7/1981	Đại diện Tổ Văn phòng	Trường THPT Bình Liêu
9	Hoàng Bảo Ngọc	31/01/2009	Đại diện học sinh	Học sinh lớp 10A6
10	Hoàng Thị Thảo	07/12/1982	Đại diện chính quyền địa phương	Văn phòng UBND
11	Ma Thanh Xuân	23/01/1975	Đại diện cha, mẹ học sinh trường	Phó Bí thư xã Lục Hồn

c, Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm theo Quyết định số 1692 /QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2020 về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với ông Đinh Quốc Tuấn.

Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 851/QĐ-SGDĐT ngày 8/7/2022 về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Ngô Thị Hiền, Phó Hiệu trưởng trường THCS&THPT Hoành Mô giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bình Liêu.

Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 165/QĐ-SGDĐT ngày 15/2/2024 về việc bổ nhiệm có thời hạn bà Hoàng Thị Thùy Hương, giáo viên trường THPT Bình Liêu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bình Liêu.

d, Năm học 2025-2026, Quy chế làm việc của nhà trường được ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-THPTBL ngày 22/10/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của cán bộ, viên chức, người lao động trường THPT Bình Liêu năm học 2025-2026

e, Năm học 2025-2026, nhà trường không thực hiện thành lập, sáp nhập, chia tách.

8. Các văn bản khác của nhà trường gồm kế hoạch chiến lược; quy chế dân chủ; Nghị quyết Hội đồng trường; quy định quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; các kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục đều được công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm, hội nghị CMHS và niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40		4	31	2	1	2	23	4	0	4	27	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	29		3	26				24			4	25	0	0
1	Toán	4		1	3				3				4		
2	Lý	0			0				0				0		
3	Hóa	3		1	2				2	1			3		
4	Sinh	1			1				1				1		
5	Tin	1			1				1			1			
6	Công nghệ	1			1				1				1		
7	Ngoại ngữ (T.Anh)	3		1	2				3				3		
8	GDTC	2			2				2				2		
9	QPAN	1			1				1				1		
10	Ngữ Văn	5			5				4			1	4		
11	Lịch sử	4			4				2			2	2		
12	Địa lý	2			2				2				2		
13	GDKTPL	2			2				1				2		
II	Cán bộ quản lý	03		1	2					3					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2		
III	Nhân viên	8			3										
1	Nhân viên văn	1					1								

	thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1									
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên bảo vệ	2						2							
10	Nhân viên vệ sinh	1			1										

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	1,5
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	10	2
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	0
7	Bình quân lớp/phòng học	0,77	-
8	Bình quân học sinh/lớp	34,78	-

III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	2.6941,3	5,5
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2.554,2	5,2
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	961,96	1,5
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	871,52	2
3	Diện tích thư viện (m ²)	227,2	2,3
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	660	1,35
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	84,8	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	12	
1.1	Khối lớp 10	4	0,7
1.2	Khối lớp 11	4	0,7
1.3	Khối lớp 12	4	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	6	
2.1	Khối lớp 10	2	
2.2	Khối lớp 11	2	
2.3	Khối lớp 12	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	1 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp

1	Ti vi	0	0
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0/5/0	
5	Thiết bị khác: Máy quét ảnh/Máy in	0/8	
6	Máy photocopy	1	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	22	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	7	0.7
2	Cát set	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0/5/0	0.7
5	Thiết bị khác: Máy quét ảnh/Máy in	0/8	
6	Máy photocopy	1	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		7		0,06
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	có	
XVII	Kết nối internet	có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	có	
XIX	Tường rào xây	có	

- **Danh mục sách giáo khoa:** Nhà trường ban hành công văn số 37/TB-THPT ngày 29/4/2025 về Danh mục Sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng đối với lớp 10, lớp 11, lớp 12 năm học 2025 – 2026 của trường THPT Bình Liêu thông báo công khai đến toàn thể CMHS và học sinh nhà trường

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo Quyết định số 194/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

- Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (theo Quyết định số 193/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

Nhà trường kiện toàn Hội đồng tự đánh giá tại Quyết định số 03/QĐ-THPTBL ngày 5/1/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Bình Liêu; ban hành Kế hoạch số 12/KH-THPTBL ngày 17/2/2025 về tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm 2025.

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.3		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.4		x	x	Không đạt

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	Không đạt
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	Không đạt
Tiêu chí 5.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	Không đạt
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả Đạt mức 4 / không đạt : 0 / 6

2. Kết luận: Hội đồng tự đánh giá trường THPT Bình Liêu đã đánh giá Nhà trường theo các tiêu chí và đạt kết quả như sau:

- Tiêu chí được đánh giá đạt ở Mức 1 : 28/28 chiếm 100 %
- Tiêu chí được đánh giá không đạt ở Mức 1 : 0 /28 chiếm 0 %
- Tiêu chí được đánh giá đạt ở Mức 2 : 28/28 chiếm 100 %
- Tiêu chí được đánh giá không đạt ở Mức 2 : 0 /28 chiếm 0 %
- Tiêu chí được đánh giá đạt ở Mức 3 : 10 /20 chiếm 50 %
- Tiêu chí được đánh giá không đạt ở Mức 3 : 10 /20 chiếm 50 %
- Tiêu chí được đánh giá đạt ở Mức 4 : 0 / 6 chiếm 0 %
- Tiêu chí được đánh giá không đạt ở Mức 4 : 6/ 6 chiếm 100%

Từ kết quả tự đánh giá theo các tiêu chí quy định về kiểm định chất lượng giáo

dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Hội đồng Tự đánh giá Trường THPT Bình Liêu tự đánh giá Nhà trường đạt ở **Mức 2**.

V. KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả Rèn luyện	638	240	250	148
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	547 (85,7%)	199 (82,9%)	206 (82,4%)	142 (96%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	67 (10,5%)	32 (13,3%)	29 (11,6%)	6 (4%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	17 (2,66%)	8 (3,3%)	9 (3,6%)	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	7 (1,1%)	1 (0,42%)	6 (2,4%)	0
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	638	240	250	148
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	169 (26,5%)	36 (15%)	61 (24,4%)	72 (48,7%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	278 (43,6)	82 (34,2%)	121 (48,4%)	75 (50,7%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	179 (28,1)	116 (48,3%)	62 (24,8%)	01 (0,68%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	12 (1,88)	6 (2,5%)	6 (2,4%)	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	638	240	250	148
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	475 (96,4%)	234 (97,5%)	241 (96,4%)	
a	Học sinh Xuất sắc	8 (1,25%)	2 (0,83%)	4 (1,6%)	2 (1,35%)
b	Học sinh giỏi	159 (24,9%)	34 (14,2%)	56 (22,4%)	69 (46,6%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	8 (1,2%)	5 (2%)	3 (1,2%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0,82%)	1 (0,42%)	3 (1,2%)	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,15%)/3 (0,47%)	0/0	3(1,2%)/1 (0,4%)	0/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Thôi học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	9 (1,4%)	3 (1,25%)	3 (1,2%)	3 (2,2%)

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	12			
1	Cấp tỉnh	12	0	8	4
	Cấp Quốc gia, khu vực, quốc tế				
V	Số học dự thi tốt nghiệp	148			148
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi				
2	Khá				
3	Trung bình				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/ số học sinh nữ	317/321	119/121	128/122	70/78
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	581	214	229	138

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2025 (Triệu đồng)	Năm 2026 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Các khoản thu phân theo:			
	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước:			
	- Kinh phí tự chủ	9.059	8.862	
	- Kinh phí không tự chủ	3.537	5.426	
	Kinh phí tài trợ	0	0	
	Nguồn thu khác	0	0	
2	Các khoản chi phân theo:			
	Chi tiền lương và thu nhập	6.556	7.000	
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	164	165	
	Chi hỗ trợ người học	0	0	
	Chi khác	2.487	1.697	
3	Các khoản thu và mức thu đối với người học:			
	Thu học phí	0	0	
	Tiền nước uống	41	45	8000đ/tháng/hs
	Tiền trông giữ phương tiện	90	90	40.000đ/tháng/hs
4	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và	0	0	

NG QUẢNG M

	miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học			
5	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0	0	

VII. KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Nhà trường thực hiện tốt công tác chuyển đổi số và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhà trường theo chỉ đạo Sở GDĐT Quảng Ninh.
- Công tác truyền thông: Nhà trường thành lập câu lạc bộ truyền thông, thường xuyên cập nhật tin bài về các hoạt động của nhà trường, của ngành, của địa phương.

Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo nhà trường;
- Các tổ chuyên môn/đoàn thể;
- Công khai;
- Lưu: VT.



Đinh Quốc Tuấn